

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	9,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.1%	1.1%	-

DT thuần	2024	2,188	YoY ▼ 428 ▼ 16.4%
		tỷ VNĐ	

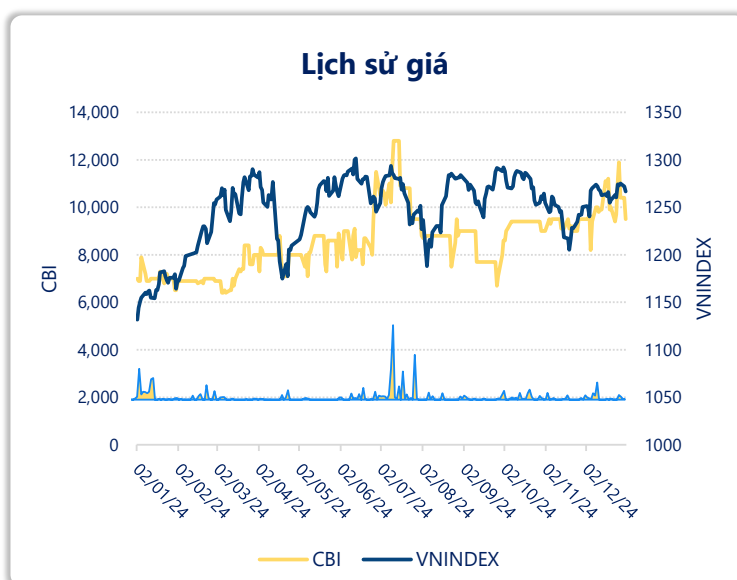
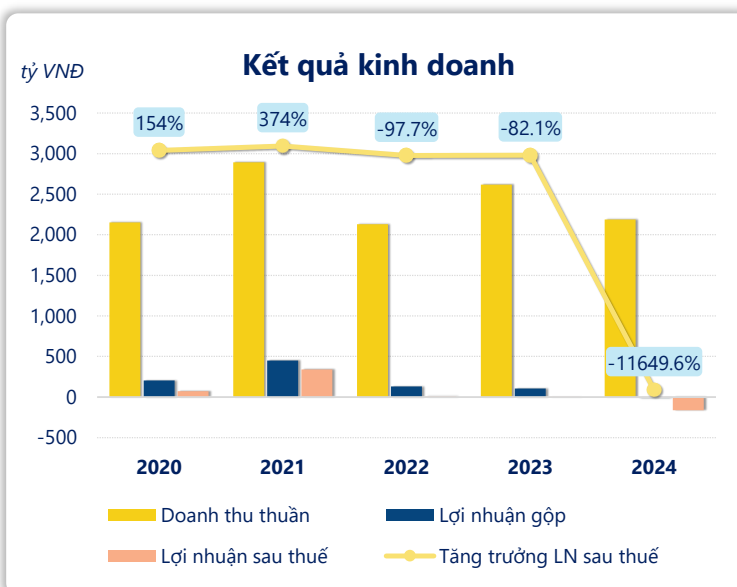
LN gộp	2024	-11.4	YoY ▼ 115 ▼ 111%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	-154	YoY ▼ 156 ▼ 9310%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	-160	YoY ▼ 161 ▼ 11650%
		tỷ VNĐ	

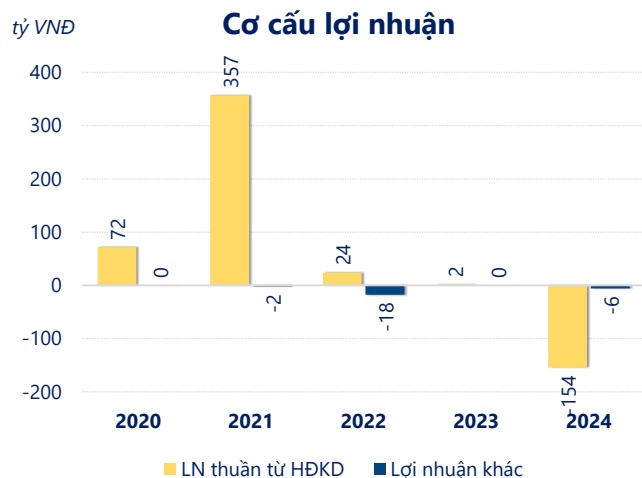
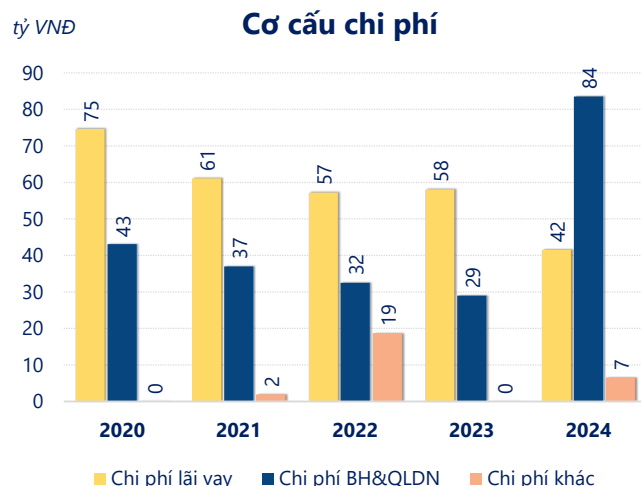
ROE	2024	-44.8%	+/- YoY ▼ 45.1%
-----	------	--------	--------------------

ROA	2024	-8.2%	+/- YoY ▼ 8.2%
-----	------	-------	-------------------



Kết quả kinh doanh **CBI** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 16.4%** chỉ còn **2,188** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 11650%** chỉ còn **-160.3** tỷ đồng.

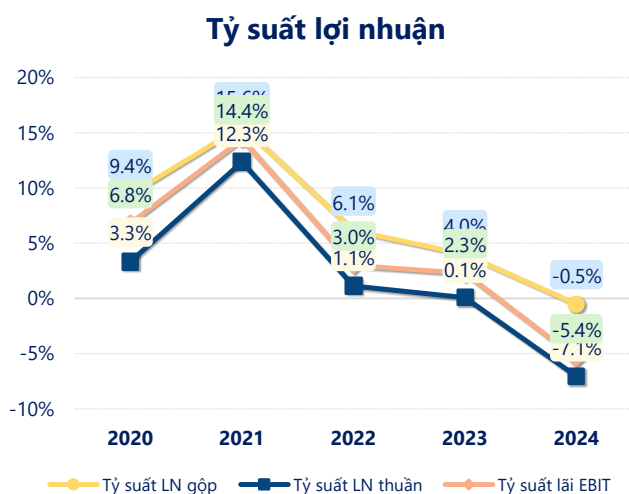
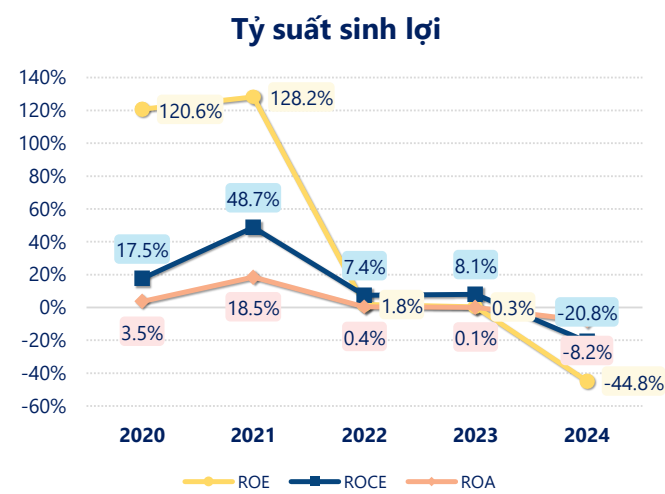
Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -44.8% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **CBI** năm **2024 giảm đi 156.2 tỷ** so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 154.5 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **41.55 tỷ đồng**. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **83.52 tỷ đồng**. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 6.58 tỷ đồng, tăng lên** so với năm trước.

ROE của CBI năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-44.8%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



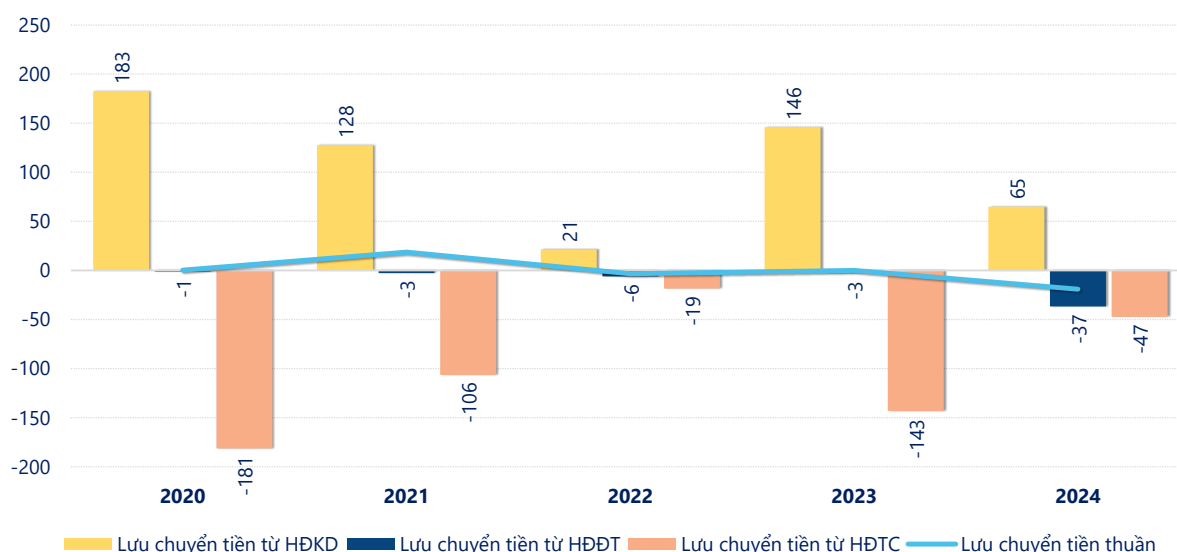
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	2,154	2,892	2,131	2,616	2,188
Giá vốn hàng bán	1,951	2,442	2,001	2,512	2,200
Lợi nhuận gộp	203	451	131	104	-11.4
Doanh thu HĐTC	1.04	7.45	0.82	1.16	0.03
Chi phí TC	89.2	64.0	75.0	74.9	59.6
Chi phí lãi vay	74.7	61.1	57.2	58.1	41.6
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	21.8	1.64	2.30	3.24	27.4
Chi phí QLDN	21.3	35.3	30.2	25.8	56.1
LN thuần từ HĐKD	71.7	357	23.9	1.68	-154
Lợi nhuận khác	0.25	-1.91	-17.8	0.11	-5.86
LN trước thuế	71.9	355	6.09	1.79	-160
Lợi nhuận sau thuế	71.9	341	7.75	1.39	-160
LNST của CĐ cty mẹ	71.9	341	7.75	1.39	-160

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CBI bằng **-19.10** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (0.12 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **64.93** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-36.73** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-47.30** tỷ đồng.